

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K Th** (Tên theo chứng minh nhân dân) **Nguyễn K Th** (Tên theo sổ hộ khẩu) - sinh năm 1976. Địa chỉ chỗ ở: Ấp L, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Phú Đông, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu).

Bị đơn: Anh **Trần V A** - sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Th Ch (Ch)** - sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị K Th, anh Trần V A, bà Trần Th Ch và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K Th và anh Trần V A thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con: Chị Nguyễn Thị K Th và anh Trần V A thống nhất giao con chung của chị Th và anh A là cháu Trần Tiểu M - sinh ngày 01/8/2005 cho chị Th tiếp tục nuôi; Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Chị Th rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh A.

2.3/ Về tài sản và nợ:

- Chị Nguyễn Thị K Th rút toàn bộ yêu cầu về tài sản trong vụ án.
- Bà Trần Th Ch rút toàn bộ yêu cầu độc lập đối với anh Trần V A và chị Nguyễn Thị Th.
- Anh A tự nguyện trả nợ Ngân hàng N - chi nhánh huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu là 25.000.000đ và lãi suất theo hợp đồng mà các bên đã ký kết. Anh A đã trả xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng theo xác định của Ngân hàng tại Công văn số: 382 ngày 23 tháng 11 năm 2018.

2.4/ Về án phí:

- Chị Th tự nguyện chịu án phí Hôn nhân Gia đình là 150.000đ. Chị Th đã nộp số tiền 6.050.000đ theo biên lai thu số: 0011776 ngày 28/6/2018 và số tiền 675.000đ theo biên lai thu số 0013733 ngày 27/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí số tiền 150.000đ, chị Th được nhận số tiền 6.575.000đ.
- Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

2.5/ Về chi phí tố tụng: Chị Th tự nguyện chịu chi phí tố tụng trong vụ án. Chị Th đã nộp số tiền 2.950.000đ, đã chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 1.645.000đ, chị Th được nhận lại số tiền 1.305.000đ tại Tòa án huyện Phước Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đang